

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đình Đức.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hương.
Bà Phan Thị Tú Oanh.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 2847/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã căn cứ vào Điều 48, điểm a, điểm c Khoản 1 Điều 192, điểm g Khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp về thừa kế” giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng S.

Địa chỉ: 176 NDT, phường BTT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn H.

Địa chỉ: 17/7A Đường H2, khu phố B, phường LĐ, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng L.

Địa chỉ: 176 NDT, phường BTT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Minh T.

Địa chỉ: TV, TS, BĐ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hoàng H.

Địa chỉ: 170A, khu phố H, phường AP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn H2.

Địa chỉ: 176 NDT, phường BTT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Địa chỉ: 176 NDT, phường BTT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Nguyễn Thị Mỹ M.

Địa chỉ: 176 NDT, phường BTT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Nguyễn Thị Mỹ N.

Địa chỉ: 176 NDT, phường BTT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Nguyễn Thị Mỹ T.

Địa chỉ: 92 khu phố S, phường HP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ông Nguyễn Hoàng S.

Địa chỉ: 60/1 phường BTT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Ông Nguyễn Hoàng T.

Địa chỉ: 176 NDT, phường BTT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Bà Nguyễn Thị Mỹ L.

Địa chỉ: 214A/2 LVT, khu phố M, phường CL, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Bà Nguyễn Thị Mỹ T2.

Địa chỉ: 414 khu phố B, phường AP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Ông Nguyễn Văn H4.

12. Bà Nguyễn Thị Mai T.

13. Ông Nguyễn Tuấn T.

Cùng địa chỉ: 267/5A tổ MS LVV, khu phố N, phường HP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Ông Trần Văn Đ.

15. Bà Nguyễn Thị Linh C.

Cùng địa chỉ: số 01 Đường NB, khu phố B, phường BTĐ, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Đơn kháng cáo ngày 02/8/2022 của nguyên đơn – ông Nguyễn Hoàng S kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 2847/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy:

Căn cứ vào Đơn khởi kiện của nguyên đơn tranh chấp với bị đơn – ông Nguyễn Hoàng L về việc yêu cầu Tòa án công nhận phần đất trong lộ giới có diện tích khoảng 120m², trị giá ước tính 2.500.000.000 đồng, theo nguyên đơn thì phần đất này là di sản của cha mẹ các ông để lại theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 754/2002 do Ủy ban nhân dân Quận H cấp ngày 23/8/2002 cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị V.

Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Công văn xác minh về tình trạng pháp lý của nhà đất nêu trên và được Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh TĐ trả lời theo Công văn số 11904/CNTPĐ ngày 21/12/2021 như sau:

“1. Nguồn gốc căn nhà trên do ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị V xây dựng trên đất của ông Nguyễn Văn C, bà Lâm Thị B cho năm 1975. Năm 1999, ông H, bà V có đăng ký nhà đất với diện tích là 190m², diện tích xây dựng là 117m², nguồn gốc do di ruột cho năm 1975, có xác nhận của Ủy ban nhân dân

phường BTT ngày 06/8/1999. Năm 2001, ông H được Ủy ban nhân dân Quận H cấp đổi số nhà 176 NDT, phường BTT theo Quyết định số 2487/QĐ-UB-QLĐT ngày 22/8/2001.

Năm 2002, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị V được Ủy ban nhân dân Quận H cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 754/2002 ngày 23/8/2002 với diện tích đất ở là 31,9m², diện tích xây dựng là 25,9m². Phần diện tích nhà đất nằm trong quy hoạch lộ giới không được công nhận.

...
2. Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 754/2002 do Ủy ban nhân dân Quận H cấp ngày 23/8/2002. Do có một phần diện tích nhà đất nằm trong quy hoạch lộ giới đường NDT và đường số 22 không phù hợp quy hoạch sử dụng đất nên không được cấp giấy chứng nhận nhà đất”.

Như vậy tài sản của ông H-bà V theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 754/2002 ngày 23/8/2002 với diện tích là 31,9m², diện tích xây dựng là 25,9m².

Hiện nay ông S yêu cầu tranh chấp với ông L khoảng 120m² đất (thực tế đo đạc là 105,8m²) nằm ngoài chủ quyền nhà đất mà cha mẹ ông được quyền sở hữu.

Theo Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tại điểm c khoản 1.3 Phần II có quy định như sau: “Trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền có văn bản cho biết rõ việc sử dụng đất đó là không hợp pháp, di sản là tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất không được phép tồn tại trên đất đó, thì Tòa án chỉ giải quyết tranh chấp về di sản là tài sản trên đất đó”. Như vậy về thẩm quyền, việc giải quyết yêu cầu của đương sự là công nhận phần đất trên bị quy hoạch lộ giới làm đường và không được cấp chủ quyền là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Do đó, theo Đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc yêu cầu Tòa án công nhận phần nhà đất trong lộ giới có diện tích khoảng 120m² thuộc về di sản của ông H, bà V là không thuộc thẩm quyền của Tòa án. Nếu đã thụ lý thì đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Xét yêu cầu của đương sự tranh chấp phần đất 105,8m², phần đất này không nằm trong Bản án đã xét xử số 140/2021/DS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và số 338/2021/DS-PT ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực pháp luật). Bản án trước đây là giải quyết yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu, do đó Tòa án cấp sơ thẩm nhận định do vụ án đã được giải quyết nên không giải quyết lại là chưa phù hợp, không có cơ sở.

Tuy nhiên trong vụ án này, phía nguyên đơn yêu cầu giải quyết công nhận phần đất 105,8m² là phần đất nhà nước không công nhận do nằm trong khu vực giải tỏa. Hiện nay Ủy ban nhân dân Quận H đã ra Thông báo thu hồi đất số 1577/TB-UBND-TNMT ngày 29/8/2019, nếu có khiếu nại thì phải khiếu nại nơi ra văn bản thu hồi đất. Tòa án không thể giải quyết vì không có thẩm quyền.

Trong Đơn kháng cáo của ông S cũng như quan điểm của Viện kiểm sát có đề cập đến việc tiền bồi thường, về chính sách hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi phần nhà đất tranh chấp. Tuy nhiên trong hồ sơ và lời khai của ông S thì chưa thể hiện có tiền bồi thường như thế nào, bồi thường cho ai, vì thế nếu có yêu cầu tranh chấp vấn đề này thì chưa đủ điều kiện khởi kiện. Trường hợp sau này Nhà nước có giải quyết phần tiền bồi thường, chính sách hỗ trợ, tái định cư cho phần đất 105,8m² thuộc diện quy hoạch làm đường, ông S nhận thấy quyền lợi bị ảnh hưởng có thể khởi kiện bằng một vụ án khác. Do đó Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã đình chỉ giải quyết yêu cầu chia thừa kế phần đất 105,8m² của nguyên đơn là đúng, vì Tòa án không có thẩm quyền giải quyết, kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở, không được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ, vì tranh chấp trên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 2847/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn – Ông Nguyễn Hoàng S.

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 2847/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh về việc “Tranh chấp về thừa kế”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng S.

Địa chỉ: 176 NDT, phường BTT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn H.

Địa chỉ: 17/7A Đường H2, khu phố B, phường LĐ, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng L.

Địa chỉ: 176 NDT, phường BTT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Minh T.

Địa chỉ: TV, TS, BĐ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hoàng H.
Địa chỉ: 170A, khu phố H, phường AP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Ông Nguyễn Văn H2.
Địa chỉ: 176 NDT, phường BTT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Bà Nguyễn Thị Mỹ H.
Địa chỉ: 176 NDT, phường BTT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Bà Nguyễn Thị Mỹ M.
Địa chỉ: 176 NDT, phường BTT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Bà Nguyễn Thị Mỹ N.
Địa chỉ: 176 NDT, phường BTT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Bà Nguyễn Thị Mỹ T.
Địa chỉ: 92 khu phố S, phường HP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Ông Nguyễn Hoàng S.
Địa chỉ: 60/1 phường BTT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Ông Nguyễn Hoàng T.
Địa chỉ: 176 NDT, phường BTT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Bà Nguyễn Thị Mỹ L.
Địa chỉ: 214A/2 LVT, khu phố M, phường CL, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Bà Nguyễn Thị Mỹ T2.
Địa chỉ: 414 khu phố B, phường AP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
11. Ông Nguyễn Văn H4.
12. Bà Nguyễn Thị Mai T.
13. Ông Nguyễn Tuấn T.
Cùng địa chỉ: 267/5A tổ MS LVV, khu phố N, phường HP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Ông Trần Văn Đ.
15. Bà Nguyễn Thị Linh C.
Cùng địa chỉ: số 01 Đường NB, khu phố B, phường BTĐ, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hoàng S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 0028097 ngày 09/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hoàng S đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố TĐ;
- Các đương sự;
- Lưu/30.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Đức